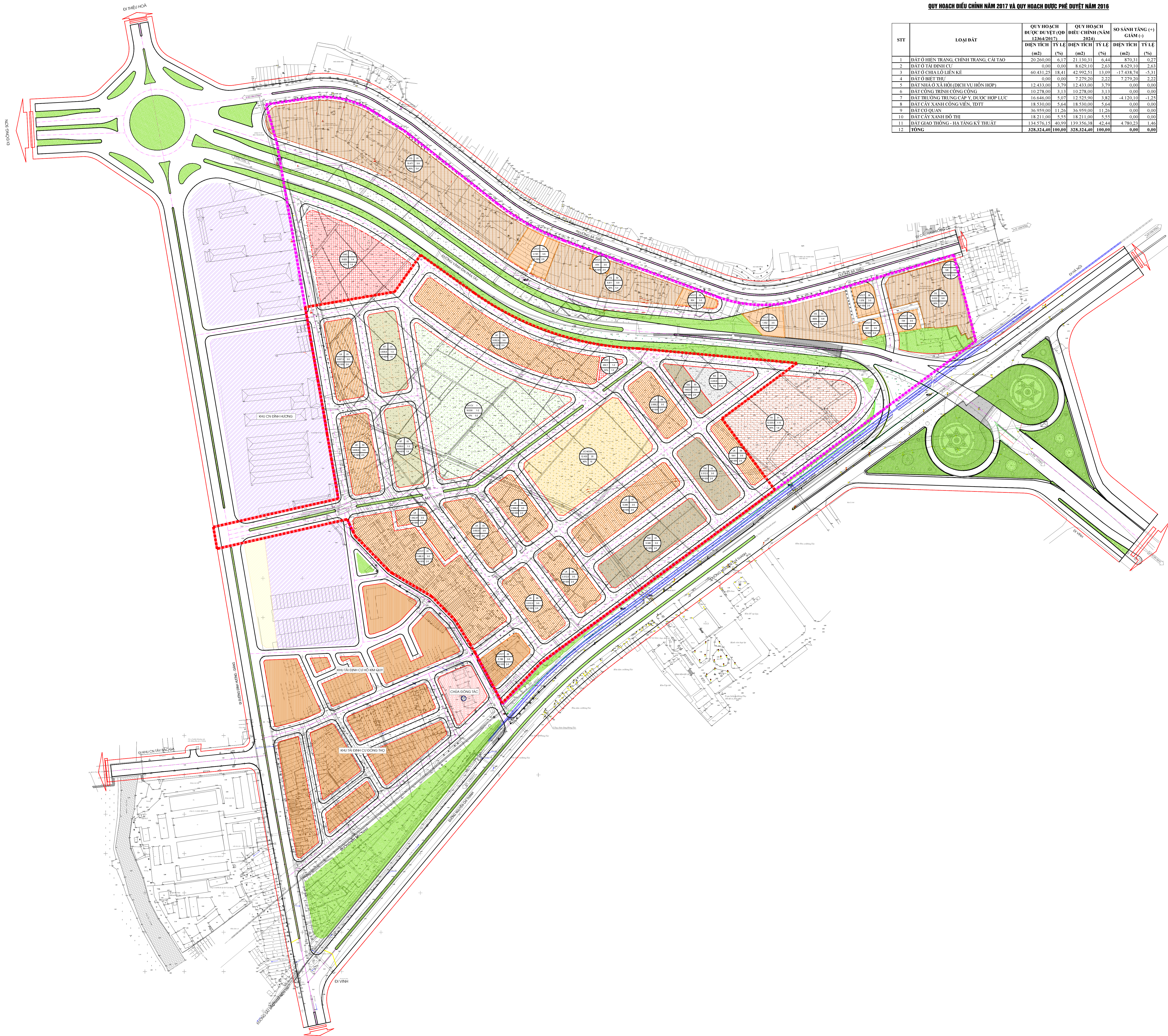
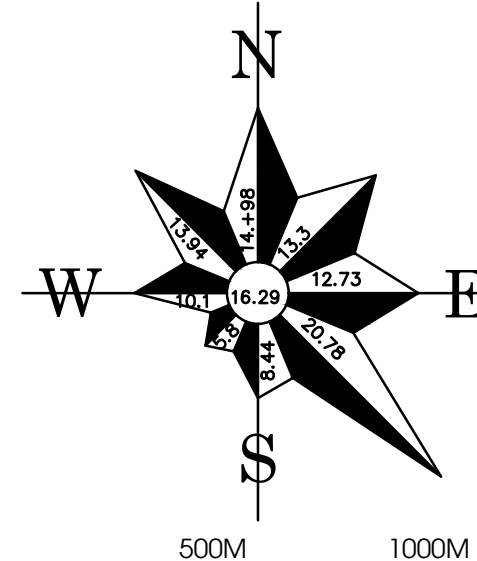


ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 CÔNG VIÊN THỂ THAO ĐÌNH HƯƠNG, THÀNH PHỐ THANH HOÁ

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT



BẢNG SO SÁNH CỤ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT ĐUA							
QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH NĂM 2017 VÀ QUY HOẠCH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT NĂM 2018							
STT	LOẠI ĐẤT	QUY HOẠCH ĐƯỢC DUYỆT (QP 12/6-2017)		QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH (NĂM 2024)		SỐ SÁNH TĂNG (+) GIẢM (-)	
		DIỆN TÍCH (m ²)	TỶ LỆ (%)	DIỆN TÍCH (m ²)	TỶ LỆ (%)	DIỆN TÍCH (m ²)	TỶ LỆ (%)
1	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG, CHINH TRẠNG, CẢI TẠO	20.296,00	4,17	21.130,31	6,44	870,11	0,22
2	ĐẤT Ồ TÀI DÍNH CỤ	0,00	0,00	8.629,10	2,63	8.629,10	2,63
3	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ	60.431,25	18,41	42.992,51	13,09	-17.438,74	-5,31
4	ĐẤT Ồ BIẾT THỨC	0,00	0,00	7.279,20	2,22	7.279,20	2,22
5	ĐẤT NHÀ Ở XÃ HỘI (DỊCH VỤ HỖN HỢP)	12.433,00	3,79	12.433,00	3,79	0,00	0,00
6	ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG	10.278,00	3,13	10.278,00	3,13	0,00	0,00
7	ĐẤT TRƯỜNG TRUNG CẤP Y, ĐƯỢC HỢP LỰC	16.646,00	5,07	12.525,90	3,82	-4.120,10	-1,25
8	ĐẤT CÂY XANH CÔNG VIÊN, ĐĐT	18.530,00	5,64	18.530,00	5,64	0,00	0,00
9	ĐẤT CỎ QUÂN	36.959,00	11,26	36.959,00	11,26	0,00	0,00
10	ĐẤT CÂY XANH ĐÔ THỊ	18.211,00	5,55	18.211,00	5,55	0,00	0,00
11	ĐẤT GIAO THÔNG - HẠ TẦNG KỸ THUẬT	134.576,15	40,99	139.356,38	42,44	4.780,23	1,46
12	TỔNG	328.324,40	100,00	328.324,40	100,00	0,00	0,00

BẢNG CỤ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT SAU KHI ĐIỀU CHỈNH					
STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (m ²)	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ THAY ĐỔI
1	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG				
	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG, CHINH TRẠNG, CẢI TẠO 01	HT01	11.486,31	3,50	TRẢ LỘ ĐẤT LỎI VÀ LỎI 3 VÀ ĐẤT HIỆN TRẠNG
	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG, CHINH TRẠNG, CẢI TẠO 02	HT02	2.186,00	0,67	GIỮ NGUYÊN HT
	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG, CHINH TRẠNG, CẢI TẠO 03	HT03	2.191,00	0,67	GIỮ NGUYÊN HT
	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG, CHINH TRẠNG, CẢI TẠO 04	HT04	419,00	0,13	GIỮ NGUYÊN HT
	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG, CHINH TRẠNG, CẢI TẠO 05	HT05	824,00	0,25	GIỮ NGUYÊN HT
	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG, CHINH TRẠNG, CẢI TẠO 06	HT06	1.452,00	0,44	GIỮ NGUYÊN HT
	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG, CHINH TRẠNG, CẢI TẠO 07	HT07	641,00	0,20	GIỮ NGUYÊN HT
	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG, CHINH TRẠNG, CẢI TẠO 08	HT08	1.076,00	0,33	GIỮ NGUYÊN HT
	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG, CHINH TRẠNG, CẢI TẠO 09	HT09	729,00	0,22	GIỮ NGUYÊN HT
	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG, CHINH TRẠNG, CẢI TẠO 10	HT10	126,00	0,04	GIỮ NGUYÊN HT
	TỔNG		21.130,31	6,44	
2	ĐẤT Ồ TÀI DÍNH CỤ				
	ĐẤT Ồ TÀI DÍNH CỤ 1	TD01	5.346,00	1,63	CHUYỂN TỪ LỘ LỎI 2 SANG
	ĐẤT Ồ TÀI DÍNH CỤ 2	TD02	3.312,00	1,01	CHUYỂN TỪ LỘ LỎI 4 SANG
	ĐẤT Ồ TÀI DÍNH CỤ 3	TD03	1.443,80	0,44	CHUYỂN TỪ LỘ LỎI 5 SANG
	TỔNG		10.101,80	3,08	
3	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ				
	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ 01	LK.01	3.637,30	1,11	THAY ĐỔI THỰC TẾ TỪ LK.04
	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ 02	LK.02	3.637,30	1,11	THAY ĐỔI THỰC TẾ TỪ LK.03
	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ 03	LK.03	3.450,90	1,05	THAY ĐỔI THỰC TẾ TỪ LK.08
	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ 04	LK.04	2.998,20	0,91	THAY ĐỔI THỰC TẾ TỪ LK.07
	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ 05	LK.05	3.312,00	1,01	THAY ĐỔI THỰC TẾ TỪ LK.09
	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ 06	LK.06	3.312,00	1,01	THAY ĐỔI THỰC TẾ TỪ LK.10
	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ 07	LK.07	5.346,00	1,63	THAY ĐỔI THỰC TẾ TỪ LK.11
	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ 08	LK.08	2.998,20	0,91	THAY ĐỔI THỰC TẾ TỪ LK.13
	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ 09	LK.09	1.841,00	0,56	THAY ĐỔI THỰC TẾ TỪ LK.16
	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ 10	LK.10	9.052,90	2,76	THAY ĐỔI THỰC TẾ TỪ LK.17
	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ 11	LK.11	1.942,41	0,59	CẬP NHẬT MỘT PHẦN LỘ LỎI 03
	TỔNG		41.528,21	12,65	
4	ĐẤT Ồ BIẾT THỨC				
	ĐẤT Ồ BIẾT THỨC 1	BT01	3.639,60	1,11	CHUYỂN TỪ LỘ LỎI SANG
	ĐẤT Ồ BIẾT THỨC 2	BT02	3.639,60	1,11	CHUYỂN TỪ LỘ LỎI SANG
	TỔNG		7.279,20	2,22	
5	ĐẤT CÔNG TRẠI (NHÀ Ở XÃ HỘI)	CC-NXH	12.433,00	3,79	CHUYỂN ĐỔI TỪ ĐẤT DVHH SANG CÔNG TRẠI GIỮ NGUYÊN HT
6	ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG				
	ĐẤT CHỢ	CHO	9.825,00	2,99	
	NHÀ VĂN HÓA	NVH	453,00	0,14	
	TỔNG		10.278,00	3,13	
7	ĐẤT TRƯỜNG TRUNG CẤP Y, ĐƯỢC HỢP LỰC	TH01	12.525,90	3,82	CHUYỂN MỘT PHẦN SANG ĐẤT GIAO THÔNG
8	ĐẤT CÂY XANH CÔNG VIÊN, THE ĐVC, THE TRẠO				
	ĐẤT CỎ QUÂN	CO01	19.471,00	5,93	
	ĐẤT CỎ QUÂN 2	CO02	6.811,00	2,07	
	ĐẤT CỎ QUÂN 3	CO03	4.655,00	1,42	
	ĐẤT CỎ QUÂN 4	CO04	6.022,00	1,83	
	TỔNG		36.959,00	11,26	
10	ĐẤT CÂY XANH ĐÔ THỊ				
	ĐẤT CỎ QUÂN 1	CO01	19.471,00	5,93	
	ĐẤT CỎ QUÂN 2	CO02	6.811,00	2,07	
	ĐẤT CỎ QUÂN 3	CO03	4.655,00	1,42	
	ĐẤT CỎ QUÂN 4	CO04	6.022,00	1,83	
	TỔNG		36.959,00	11,26	
11	ĐẤT GIAO THÔNG				
	ĐẤT GIAO THÔNG 1	GT01	139.356,38	42,44	TĂNG PHẦN Y THÊM ĐẤT TRƯỜNG Y VÀ CẤP NHẬT GIỚI
	TỔNG		328.324,40	100,00	GIỮ NGUYÊN HT
12	TỔNG				

CHỈ TIÊU DIỆN TÍCH CÁC LỘ ĐẤT						
STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M ²)	MINX (%)	TCTB	HIỆ SỐ SDD, TỶ LỆ (%)
1	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG					
	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG 1	HT01	11.486,31	80-100	3-5	2-5
	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG 2	HT02	2.186,00	80-100	3-5	2-5
	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG 3	HT03	2.191,00	80-100	3-5	2-5
	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG 4	HT04	419,00	80-100	3-5	2-5
	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG 5	HT05	824,00	80-100	3-5	2-5
	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG 6	HT06	1.452,00	80-100	3-5	2-5
	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG 7	HT07	641,00	80-100	3-5	2-5
	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG 8	HT08	1.076,00	80-100	3-5	2-5
	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG 9	HT09	729,00	80-100	3-5	2-5
	ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG 10	HT10	126,00	80-100	3-5	2-5
	TỔNG		21.130,31			6,44
2	ĐẤT Ồ TÀI DÍNH CỤ					
	ĐẤT Ồ TÀI DÍNH CỤ 1	TD01	5.346,00	80-100	3-5	2-5
	ĐẤT Ồ TÀI DÍNH CỤ 2	TD02	1.839,00	80-100	3-5	2-5
	ĐẤT Ồ TÀI DÍNH CỤ 3	TD03	1.444,10	80-100	3-5	2-5
	TỔNG		8.629,10			
3	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ					
	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ 01	LK.01	3.637,30	80-100	3-5	2-5
	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ 02	LK.02	3.637,30	80-100	3-5	2-5
	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ 03	LK.03	3.450,90	80-100	3-5	2-5
	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ 04	LK.04	2.998,20	80-100	3-5	2-5
	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ 05	LK.05	3.312,00	80-100	3-5	2-5
	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ 06	LK.06	3.312,00	80-100	3-5	2-5
	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ 07	LK.07	5.346,00	80-100	3-5	2-5
	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ 08	LK.08	2.998,20	80-100	3-5	2-5
	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ 09	LK.09	1.841,00	80-100	3-5	2-5
	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ 10	LK.10	9.052,90	80-100	3-5	2-5
	ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ 11	LK.11	1.942,41	80-100	3-5	2-5
	TỔNG		41.528,21			0,59
4	ĐẤT Ồ BIẾT THỨC					
	ĐẤT Ồ BIẾT THỨC 1	BT01	3.639,60	60	1-3	1.80
	ĐẤT Ồ BIẾT THỨC 2	BT02	3.639,60	60	1-3	1.80
	TỔNG		7.279,20			2,22
5	ĐẤT Ồ DỊCH VỤ HỖN HỢP (CHUNG CỤ, KHÁCH SẠN, THƯƠNG MẠI...)	DV-HH	12.433,00	45	15-25	6-11
6	ĐẤT CÔNG TRẠI CÔNG CỘNG					
	ĐẤT CHỢ	CHO	9.825,00	40	1-4	1.60
	NHÀ VĂN HÓA	NVH	453,00	50	1-2	1.00
	TỔNG		10.278,00			3,13
7	ĐẤT TRƯỜNG TRUNG CẤP Y ĐƯỢC HỢP LỰC	TH01	12.525,90	40	1-15	6,00
8	ĐẤT CÂY XANH CÔNG VIÊN - ĐĐT					
	ĐẤT CỎ QUÂN	CO01	19.471,00	60	5-9	5,40
	ĐẤT CỎ QUÂN 2	CO02	6.811,00	60	5-9	5,40
	ĐẤT CỎ QUÂN 3	CO03	4.655,00	60	5-9	5,40
	ĐẤT CỎ QUÂN 4	CO04	6.022,00	60	5-9	5,40
	TỔNG		36.959,00			11,26
10	ĐẤT CÂY XANH ĐÔ THỊ					
	ĐẤT CỎ QUÂN 1	CO01	19.471,00	60	5-9	5,40
	ĐẤT CỎ QUÂN 2	CO02	6.811,00	60	5-9	5,40
	ĐẤT CỎ QUÂN 3	CO03	4.655,00	60	5-9	5,40
	ĐẤT CỎ QUÂN 4	CO04	6.022,00	60	5-9	5,40
	TỔNG		36.959,00			11,26
11	ĐẤT GIAO THÔNG					
	ĐẤT GIAO THÔNG 1	GT01	139.356,38	42,44		42,89

CHÚ THÍCH:

- ĐẤT Ồ HIỆN TRẠNG ĐÔ THỊ
- ĐẤT Ồ TÀI DÍNH CỤ
- ĐẤT Ồ CHẠ LỎ LIỀN KẾ
- ĐẤT Ồ BIẾT THỨC
- ĐẤT CHUNG CỤ HỖN HỢP
- ĐẤT TRƯỜNG TRUNG CẤP Y ĐƯỢC HỢP LỰC
- ĐẤT CÔNG TRẠI CÔNG CỘNG (NHÀ VĂN HÓA)
- ĐẤT CÂY XANH CÔNG VIÊN
- ĐẤT TÔN GIÁO, DI TÍCH (CHùa ĐÔNG TẮC)
- ĐẤT CỎ QUÂN
- ĐẤT CÂY XANH ĐÔ THỊ
- ĐẤT BẠI ĐỘ XE

--- BÊN GIỚI QUY HOẠCH CÔNG VIÊN THỂ THAO ĐÌNH HƯƠNG KHU ĐỒ THỂ BẮC CẦU HẠC - THÀNH PHỐ THANH HOÁ

--- BÊN GIỚI QUY HOẠCH KHU ĐỒ THỂ BẮC CẦU HẠC - THÀNH PHỐ THANH HOÁ

TÊN LỘ ĐẤT: A B C D E F G H I J K L M N O P Q R S T U V W X Y Z

DIỆN TÍCH (M²): 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100

MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (%): 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100

CƠ QUAN THỎA THUẬN:
SỞ XÂY DỰNG THANH HOÁ
KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: _____ NGÀY: ____ THÁNG ____ NĂM 2024

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
UBND THÀNH PHỐ THANH HOÁ
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: _____ NGÀY: ____ THÁNG ____ NĂM 2024

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN CẤP THỊ NH PHỐ
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: _____ NGÀY: ____ THÁNG ____ NĂM 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500
CÔNG VIÊN THỂ THAO ĐÌNH HƯƠNG, THÀNH PHỐ THANH HOÁ

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH
TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

		TỶ LỆ	NGÀY
		1/500	

THIẾT KẾ	NGUYỄN LƯƠNG NAM	
CHỦ TRÌ	BUI NGỌC GIANG	
QL KỸ THUẬT	TA XUAN PHONG	
CHỦ NHIỆM	BUI NGỌC GIANG	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
KHÔNG GIAN VÀNG

GIÁM ĐỐC	LE QUANG HUY	
TRƯỞNG SỞ CHINH: TỶ CAO THẮNG, P. LAM SON, TP THANH HOÁ		
TEL: 0376.866.688		